

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 73/2017/HSST

Ngày: 03/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 21/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXX-HSST ngày 06/9/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2017/QĐHPT-HSST ngày 25/9/2017, Thông báo ấn định thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa số: 01/2017/TB-TA ngày 27/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2017/QĐHPT-HSST ngày 16/10/2017, đối với các bị cáo:

1. PHẠM MINH Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: Ấp Đ - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TRỌNG VIỆT A, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 3 - phường Ph - quận L - thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm

giám từ ngày 14/3/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. ĐẶNG MINH T, sinh ngày 18/01/1999.

Trú tại: Tổ 11 - phường Ph - quận L - thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân L, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Phạm Đình V**, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Hoàng Đình H**, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Đ - xã Th - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Ng - xã Gi - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh **Vương Đình M**, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Y - xã Gi - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn Y - xã A - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Lê Khả T**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn G - xã A - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Cháu **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 14/02/2000. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị H là: Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1973 (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị H). Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Cụm 2, thôn L - xã V - huyện Ph - thành phố H.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Đ là đối tượng nghiện ma túy; Đức có quen với Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T. Do cùng là đối tượng nghiện ma túy nên cả ba đã thống nhất với nhau là Đ mua ma túy về, còn T và Việt A giúp Đ bán ma túy, đổi lại Đ cho Việt A và T cùng sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/3/2017, Đ, T, Việt A và Nguyễn Thị H cùng nhau đi hát karaoke sau khi hát song Đ, T và Việt A hẹn gặp nhau ở nhà nghỉ Minh Thư thuộc địa phận thôn Ngọc Trì - xã Trạm Lộ -

huyện Thuận Thành. Việt A và T đi đến thuê phòng 205 của nhà nghỉ trước, còn Đ đi lên khu vực chợ trung tâm huyện Thuận Thành mua được của một người đàn ông 600.000 đồng ma túy dạng đá. Sau khi mua được ma túy, Đ về nhà nghỉ Minh Thư thuê phòng 305 thì có Phạm Đình V gọi cho Đ hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng. Đ đồng ý và sẽ 01 ít ma túy vừa mua được mang xuống công nhà nghỉ bán cho V. Đ lên phòng 305 rồi gọi Việt A và T lên, một lúc sau Đ bảo T xuống đón H và lấy tiền do V trả để trả tiền taxi cho H. Khi tất cả đã tập trung ở phòng 305, Đ bỏ một ít ma túy đá và 01 viên ma túy tổng hợp thường gọi là “ngựa” để Đ, H, T và Việt A cùng nhau sử dụng, riêng Đ còn sử dụng thêm một nửa viên ma túy tổng hợp thường gọi là “kẹo”. Trong quá trình sử dụng ma túy, Đ đem số ma túy còn lại chia thành gói nhỏ với mục đích để bán, đang chia dở Đ thấy mệt nên đuổi Việt A và T xuống phòng 205. T thấy phòng lộn xộn nên có dọn phòng và để số ma túy Đ đang chia vào túi thuốc cảm của T rồi cùng Việt A mang số ma túy sử dụng dở trước đó xuống phòng 205. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi H xuống phòng 205 thì T có nhờ H mang hộ gói thuốc cảm bên trong có gói ma túy của Đ mà T cho vào lúc trước xuống. Sau khi Việt A đi mua đồ và quay về phòng 205 thì H nói “Điện thoại của anh Đức nhiều người gọi nên hết pin, các anh mang xuống mà sạc”, Việt A lên phòng 305 mang điện thoại của Đ xuống phòng 205 để sạc, khi điện thoại vừa lên nguồn thì có Nguyễn Văn Tr gọi đến hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy. Việt A cầm máy nghe và đồng ý bán ma túy cho Tr, T lấy gói ma túy do Đ đã chia trước đó đưa cho Việt A mang xuống bán cho Tr rồi cầm tiền và đặt cọc tiền nhà nghỉ hết 200.000 đồng. Đến gần trưa cùng ngày T với Việt A và H lên phòng 305 gọi Đ dậy rồi Việt A và T xuống phòng 205 để H và Đ ở lại phòng 305. Trước khi xuống Việt A và T cầm nốt số đồ đạc còn lại liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy xuống phòng 205. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày Hoàng Đình H gọi điện cho T hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng, nhưng do lượng ma túy còn lại tương đương với giá 200.000 đồng nên T và Việt A thống nhất bán lại cho H. Sau đó, T trực tiếp mang ma túy xuống bán cho H trong khi đang giao dịch thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp) T đang cầm trên tay ký hiệu M1. Căn cứ vào lời trình bày của T, lực lượng Công an huyện Thuận Thành đã kiểm tra hai phòng 205 và 305 nhà nghỉ Minh Thư. Tại phòng nghỉ 205 phát hiện và thu giữ: 01 kéo nhỏ để trên bàn, 01 cần câu dựng sát tường phía đông vị trí có cửa sổ, 01 coóng thủy tinh. Khi lực lượng công an vào Việt A đã vứt qua cửa sổ xuống khu đất trống liền kề nhà nghỉ 01 túi giấy catton có hình hoa văn màu xám và 01 túi nilon màu đỏ. Lực lượng Công an thu giữ 02 túi trên phát hiện: Trong túi giấy catton có 01 viên nén màu H đựng trong túi nilon màu trắng niêm phong ký hiệu M2, cùng vị trí để viên nén màu H có 12 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong dính tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng kích thước 3,5cm x 2,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tất cả niêm phong ký hiệu M3, 01 vỏ hộp Phong Hải Trà màu xanh bên trong có 399 túi nilon nhỏ, 08 túi nilon mỗi túi chứa 100 túi nilon nhỏ, 01 túi nilon chứa 80 ống hút, 02 dây cao su màu trắng, 03

bật lửa ga, 01 kẹp Inox, 01 dụng cụ màu đen có hiện số điện tử màu xanh có hình dạng tương tự chuột vi tính. Kiểm tra 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 04 túi nilon bím dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M4, 01 bình ga mini và 01 dụng cụ đầu nối với bình ga, 01 kẹp Inox, 05 bật lửa ga. Kiểm tra phòng 305 nhà nghỉ Minh Thư, phát hiện và thu giữ: 01 kéo Inox, 01 dĩa ba cạnh, 01 bình xăng có chữ Zippo, 01 bật lửa Zippo màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chứa 95 túi nilon, 01 túi có quai đeo thường gọi là túi dết có 1/2 viên nén màu nâu được đựng trong túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu M5. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành còn thu giữ của Đ 01 điện thoại ghi nhãn hiệu Oppo đã cũ có số thuê bao 0978.591.696 (điện thoại bị rạn, nứt màn hình), của Việt A 01 điện thoại ghi nhãn hiệu Samsung đã cũ có số thuê bao 0987.597.797, của T 01 điện thoại ghi nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ có số thuê bao 0985.570.014, tiền Việt Nam 910.000 đồng trong đó có 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe máy Exciter màu vàng đen BKS 99F1-271.37 và 01 xe máy nhãn hiệu Novo BKS 66L7-6362.

Tại kết luận giám định số 432/KLGD-PC54 ngày 14/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh xác định:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có trọng lượng là 0,1497 gam; là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

+ 01 (một) viên nén màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,0954 gam; là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có trọng lượng là 0,1354 gam; là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M4 có trọng lượng là 0,0402 gam; là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

+ 1/2 viên nén màu nâu bên trong phong bì thư ký hiệu M5 có trọng lượng là 0,1473 gam; là ma túy; Loại ma túy: Chất MDMA.

Methamphetamine, MDMA là chất ma túy được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ – CP, ngày 19/07/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Cáo trạng số: 60/CTr -VKS ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ không thừa nhận hành vi mua bán chất ma túy với Phạm Đình V, bị cáo Nguyễn Trọng Việt A không thừa nhận hành vi mua bán chất ma túy với Nguyễn Văn Tr. Các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T chỉ thừa nhận hành vi mua bán chất ma túy với

Hoàng Đình H, đồng thời cùng khai nhận do bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên đã thống nhất với nhau là Đ mua ma túy, còn Việt A và T sẽ giúp Đ bán ma túy, Đ sẽ cho Việt A và T cùng sử dụng ma túy. Ngày 14/3/2017, Đ có mua được 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, số ma túy này khi đến nhà nghỉ Minh Thụ thì Đ đã chia một phần để cùng với Việt A, T và Nguyễn Thị H sử dụng, phần còn lại Đ giao cho Việt A và T ai có nhu cầu mua thì bán lại. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Đình H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng, nhưng do lượng ma túy còn lại tương đương với giá 200.000 đồng nên T và Việt A thống nhất bán lại cho H. Sau đó, T trực tiếp mang ma túy xuống bán cho H, nhưng khi giao dịch với H thì H chỉ có 190.000 đồng, khi đang thực hiện giao dịch thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó do Đ có trả tiền Internet cho một người thanh niên nên người này đã cho Đ 02 viên ngửa và 01 viên kẹo, 01 viên ngửa và nửa viên kẹo Đ đã bỏ ra sử dụng cùng với Việt A, T và H tại nhà nghỉ Minh Thụ, còn 01 viên ngửa và nửa viên kẹo bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành thu giữ khi kiểm tra phòng nghỉ.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo, chuyển quyết định truy tố từ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự sang khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 26 tháng đến 28 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Việt A từ 24 tháng đến 26 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 26 tháng đến 28 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành và của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thuận Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Bản thân các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T đều là các đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, bị cáo Đ đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Do đó, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/3/2017 các bị cáo đã hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ Minh Thư, trước khi đi đến nhà nghỉ bị cáo Đ đã mua 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo Đ, Việt A và T cùng sử dụng sau đó chia ma túy ra các gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày khi bị cáo T đang thực hiện giao dịch bán 01 gói ma túy cho đối tượng Hoàng Đình H thì bị bắt quả tang. Thu giữ tang vật là 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1497 gram chất Methamphetamine, 01 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,0954 gram chất Methamphetamine, 16 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong dính tinh thể màu trắng cùng 01 túi nilon màu trắng kích thước 3,5cm x 2,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,1756 gram chất Methamphetamine, 1/2 viên nén màu nâu có trọng lượng 0,1473 gram chất MDMA theo như kết luận giám định số: 432/KLGD-PC54 ngày 14/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh và một số dụng cụ chia, sử dụng ma túy như túi nilon nhỏ màu trắng, bật lửa ga, kéo, coóng thủy tinh ... Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo, chuyển quyết định truy tố từ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự sang khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xét thấy, việc rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo có bàn bạc, thống nhất với nhau mua ma túy về để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân và bán lại kiếm lời, nhưng trong quá trình phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, cũng như không có sự chuẩn bị hay phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Xong hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng việc mua ma túy về dùng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và bán lại để kiếm lời. Bản thân bị cáo trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy rồi chia nhỏ số ma túy ra để bán, bị cáo T và Việt A giữ vai trò đồng phạm giúp sức, riêng bị cáo T còn là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy cho Hoàng Đình H. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, riêng đối với bị cáo Đ gia đình còn có công với cách mạng; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để cho các bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 194 còn quy định phạt tiền đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Đ khai nhận mua ma túy của đối tượng Phạm Văn H và được một người thanh niên không quen biết cho 02 viên ma túy tổng hợp dạng “ngựa” cùng 01 ma túy tổng hợp dạng “kẹo”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất giữa Đ với H, đồng thời xác minh tung tích của người thanh niên đã cho Đ ma túy, nhưng không chứng minh được hành vi của H cũng như không xác minh được người thanh niên như Đ đã cung cấp nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị H đã cùng với các bị cáo sử dụng ma túy, Công an huyện Thuận Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với đối tượng Hoàng Đình H có mua 01 gói ma túy do bị cáo Đặng Minh T đem xuống, nhưng do H chỉ mua ma túy về để sử dụng, hơn nữa do H với bị cáo T chưa thực hiện xong giao dịch và H chưa nhận được gói ma túy nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H. Công an huyện Thuận Thành không tiến hành xử lý đối với H mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Ngoài ra, theo khai nhận của các đối tượng Phạm Đình V và Nguyễn Văn Tr có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô loại xe Exciter màu vàng đen biển kiểm soát 99F1-271.37 mà bị cáo Phạm Minh Đ mượn của anh Phạm Văn H. Quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn H là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô loại xe Nouvo màu đỏ biển kiểm soát 66L7-6362 mà bị cáo Phạm Minh Đ mượn của anh Nguyễn Hữu C. Quá trình điều tra do anh C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Đối với 01 túi niêm phong theo quy định ký hiệu PS2 có số 040897 bên trong chứa mẩu vật còn lại theo như Kết luận giám định số: 432/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 bình thủy tinh; 01 túi giấy catton có hình hoa văn màu xám; 01 túi nilon màu đỏ; 01 vỏ hộp Phong Trà Hải; 399 túi nilon nhỏ; 08 túi nilon, mỗi túi có chứa 100 túi nilon nhỏ; 01 túi nilon có chứa 80 ống hút; 02 dây cao su màu trắng; 01 coóng thủy tinh; 08 bật lửa ga; 02 kẹp Inox; 01 dụng cụ màu đen có hiện số điện tử màu xanh hình dạng tương tự chuột vi tính; 01 bình ga mini, 01 dụng cụ đầu nối với bình ga; 02 kéo Inox; 01 cần câu được nối với 01 giỏ bằng mây; 01 dũa ba cạnh; 01 bình xăng có chữ Zippo màu trắng; 01 bật lửa Zippo màu trắng; 01 túi nilon bên trong có chứa 95 túi nilon; 01 túi có quai đeo thường gọi là túi dệt. Xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo đã cũ bị rạn, nứt màn hình có số thuê bao 0978.591.696; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã cũ có số thuê bao 0987.597.797; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ có số thuê bao 0985.570.014 và số tiền 190.000 đồng. Xét thấy, đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng và tiền sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 720.000 đồng; trong đó: Của bị cáo Phạm Minh Đ là 400.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Trọng Việt A là 320.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tại phiên tòa các bị cáo đều tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử sung quỹ Nhà nước đối với số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù và 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng tiền phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Việt A 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù và 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng tiền phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù và 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng tiền phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong theo quy định ký hiệu PS2 có số 040897 bên trong chứa mẫu vật còn lại theo như Kết luận giám định số: 432/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 bình thủy tinh; 01 túi giấy catton có hình hoa văn màu xám; 01 túi nilon màu đỏ; 01 vỏ hộp Phong Trà Hải; 399 túi nilon nhỏ; 08 túi nilon, mỗi túi có chứa 100 túi nilon nhỏ; 01 túi nilon có chứa 80 ống hút; 02 dây cao su màu trắng; 01 coóng thủy tinh; 08 bát lửa ga; 02 kệ Inox; 01 dụng cụ màu đen có hiện số điện tử màu xanh hình dạng tương tự chuột vi tính; 01 bình ga mini, 01 dụng cụ đầu nối với bình ga; 02

kéo Inox; 01 cần câu được nối với 01 giỏ bằng mây; 01 dĩa ba cạnh; 01 bình xăng có chữ Zippo màu trắng; 01 bật lửa Zippo màu trắng; 01 túi nilon bên trong có chứa 95 túi nilon; 01 túi có quai đeo thường gọi là túi dết.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo đã cũ bị rạn, nứt màn hình có số thuê bao 0978.591.696; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã cũ có số thuê bao 0987.597.797; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ có số thuê bao 0985.570.014 và số tiền 910.000 (*Chín trăm mười nghìn*) đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Phạm Minh Đ, Nguyễn Trọng Việt A và Đặng Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn